| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 164/2022/DS-ST
Ngày: 08-11-2022
V/v Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Quốc Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 4 năm 2021 về "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2022/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 342/2022/QĐST-DS, ngày 30 tháng 9 năm 2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 88/2022/QĐST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Á.

Địa chỉ: số F, đường N, phường A, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Hồ Lê Nhất D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/3/2022) (có mặt).

*2. Bị đơn:* Trần Thị P, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: số E, tổ B, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Phan Minh T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Đỗ Thanh S, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: số G, KV L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

3.3. Nguyễn Thành P1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số B, đường C, phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện hợp pháp của ông* Nguyễn Thành P1: Anh Triệu Trọng Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: số C, đường N, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/8/2022) (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện ngày 22/3/2021, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh* Hồ Lê Nhất D *là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn* Công ty Cổ phần Á *trình bày:*

Ngày 23/9/2019, anh Đỗ Thanh S là tài xế của Công ty Cổ phần Á điều khiển xe taxi biển số kiểm soát 51G – 204.69 lưu thông trên đường N thuộc địa phận huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, hướng từ Long An về ngã ba Giồng, do thiếu chú ý quan sát (lỗi của tài xế S) thì xảy ra va chạm với xe chưa rõ biển số lưu thông phía trước cùng chiều làm hư hỏng phần đầu xe. Sau đó thì bị xe tải biển số kiểm soát 66C – 056.41 của bà Trần Thị P, do anh Phan Minh T điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều, do không giữ khoảng cách đụng vào phía sau xe taxi gây hư hỏng phần đuôi xe, phải sửa chữa số tiền 64.900.000 đồng và thiệt hại về doanh thu do xe nằm bãi không kinh doanh được.

Sau tai nạn thì đối với phần đầu xe taxi bị hư hỏng, do xe chưa rõ biển số phía trước bỏ đi khỏi hiện trường và có phần lỗi do tài xế S, Công ty Cổ phần Á tự sửa chữa, không yêu cầu giải quyết.

Nay Công ty Cổ phần Á yêu cầu bà Trần Thị P là chủ xe và anh Phan Minh T là tài xế có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại đối với phần đuôi xe bị hư hỏng, cụ thể là số tiền sữa chữa tổng cộng 64.900.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bồi thường số tiền sửa chữa xe, không yêu cầu bồi thường thiệt hại về doanh thu cũng như bất cứ khoản nào khác.

*Tại Văn bản ghi ý kiến ngày 04/6/2021, bà* Trần Thị P *là bị đơn trình bày:*

Ngày 12/9/2018, bà P đã bán (giấy tay) chiếc xe tải biển số kiểm soát 66C – 056.41 cho ông Nguyễn Thành P1. Thời điểm xảy ra tai nạn, mặc dù bà P đứng tên nhưng ông P1 là người quản lý, sử dụng xe. Ông P1 là người thuê anh Phan Minh T lái xe và xảy ra va chạm. Do đó, việc này không liên quan đến bà P nên nay bà Phượng không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh Đỗ Thanh S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Anh S là tài xế lái xe taxi của Công ty Cổ phần Á. Ngày 23/9/2019, anh S điều khiển xe taxi biển số kiểm soát 51G – 204.69 lưu thông trên đường N thuộc địa phận huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, hướng từ Long An về ngã ba G thì xảy ra va chạm với xe chưa rõ biển số lưu thông phía trước cùng chiều làm hư hỏng phần đầu xe. Sau đó thì bị xe tải biển số kiểm soát 66C – 056.41 do anh Phan Minh T điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều không giữ khoảng cách nên đụng vào phía sau xe gây hư hỏng phần đuôi xe, phải sửa chữa số tiền 64.900.000 đồng. Tại Công an huyện H giải quyết anh T thừa nhận sai và đồng ý bồi thường nhưng sau đó không thực hiện. Nay anh S thống nhất lời trình bày và yêu cầu của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, không có ý yêu cầu hay ý kiến gì khác.

*Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh Triệu Trọng Đ là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành P1 trình bày:*

Ông Nguyễn Thành P1 có nhận chuyển nhượng xe tải biển kiểm soát 66C – 056.41 của bà Trần Thị P. Tuy nhiên, ông P1 nhận chuyển nhượng hợp pháp chiếc xe nói trên sau ngày xảy ra tai nạn nên ông P1 không có quyền lợi, nghĩa vụ trong vụ án này. Tại phiên tòa, nguyên đơn cũng không có yêu cầu gì đối với ông P1 nên ông Phước cũng không có ý kiến gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Về tố tụng:*

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Á và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; địa chỉ của bị đơn tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 6, Điều 26; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị P là bị đơn và anh Phan Minh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Á, yêu cầu bà Trần Thị P và anh Phan Minh T liên đới bồi thường chi phí sửa chữa phần đuôi xe là 64.900.000 đồng.

[4] Xét thấy, tại Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 14/11/2019 của Công an huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành ghi nhận việc giải quyết vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 05 giờ 15 phút ngày 23 tháng 9 năm 2019 như sau:

*"Xe ôtô biển số 51G-204.69 do Đỗ Thanh S điều khiển lưu thông trên đường N theo hướng từ Long An đến N. Khi đến địa điểm trên, S để xe mình đụng vào xe ôtô chưa rõ biển số và người điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, liền sau va chạm thì xe ôtô biển số 66C-056.41 do Phan Minh T điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều tiếp tục đụng vào xe ô tô biển số 51G-204.69 làm xảy ra tai nạn".*

[5] Như vậy, có cơ sở xác định vào lúc 05 giờ 15 phút ngày 23/9/2019, tại ngã ba G thuộc huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra vụ tai nạn giao thông làm thiệt hại về tài sản, không có thiệt hại về sức khỏe, tính mạng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác đã xác định được tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ôtô biển số 51G-204.69 là thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Á (gọi tắt là Công tÁ), xe ôtô biển số 66C-056.41 là thuộc sở hữu của bà Trần Thị P. Anh Đỗ Thanh S là tài xế của Công tÁ điều khiển xe thì xảy ra tai nạn giữa 03 xe gồm xe không rõ biển số và người điều khiển với xe do anh Phan Minh T điều khiển như nội dung biên bản đã nêu. Vụ tại nạn đã gây thiệt hại, cụ thể là chi phí sửa chữa ở phía trước và sau xe của Công tÁ. Ngoài ra Công ty trình bày không còn thiệt hại nào khác cũng như tại phiên tòa, không yêu cầu xem xét về thiệt hại nào khác. Công tÁ thống nhất đối với chi phí sửa chữa đầu xe thì do chưa rõ biển số và người điều khiển xe lưu thông phía trước gây tai nạn nên đã tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường cũng như không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Chỉ yêu cầu giải quyết đối với thiệt hại phần đuôi xe do anh Phan Minh T lái xe gây ra.

[6] Về lỗi dẫn đến tai nạn thì cũng theo biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông nêu trên đã kết luận nguyên nhân vụ tai nạn là do lỗi hỗn hợp. Phía nguyên đơn cũng thống nhất, trong đó anh Phan Minh T và anh Đỗ Thanh S đều có lỗi do điều khiển xe lưu thông nhưng không giữ khoảng cách an toàn, vi phạm quy định tại Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe. Do đó, nay Công ty yêu cầu bồi thường là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường và về thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

[7] Về chủ thể có trách nhiệm bồi thường: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty yêu cầu bà Trần Thị P là chủ sở hữu xe ôtô gây tai nạn và anh Phan Minh T là tài xế lái xe có trách nhiệm liên đới bồi thường. Tại văn bản ý kiến, bà P là bị đơn trình bày khi xảy ra tai nạn mặc dù bà P là chủ sở hữu xe ôtô biển số 66C-056.41 nhưng đã bán xe cho ông Nguyễn Thành P1, ông P1 là người sử dụng xe nên phải có trách nhiệm bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015 về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra đã quy định: "*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Bà P cho rằng thời điểm này đã bán xe cho ông P1 sử dụng nhưng không có gì chứng minh, bà P trình bày chỉ bán giấy tay cho ông P1, hai bên không làm thủ tục sang tên. Như vậy bà P đã vi phạm về trách nhiệm của chủ sở hữu xe

theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 601 của Bộ luật dân sự 2015. Ngoài ra, bà P cũng không chứng minh thời điểm này giữa bà và ông P1 có thỏa thuận khác về trách nhiệm bồi thường thiệt hại xảy ra nếu có. Do đó, nay Công ty yêu cầu bà P là chủ sở hữu xe có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ. Đối với anh Phan Minh T là tài xế lái để xảy ra tai nạn như đã phân tích trên. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến vụ tai nạn giao thông ngày 11/10/2019 và Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 14/11/2019 của Công an huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đã ghi nhận ý kiến của anh T là đồng ý bồi thường nhưng chưa thống nhất số tiền bồi thường theo yêu cầu của Công ty. Như vậy, về chủ thể có trách nhiệm bồi thường thì có căn cứ xác định thời điểm xảy ra tai nạn, bà P là chủ sở hữu xe ôtô phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định pháp luật, anh T là tài xế lái xe cũng đồng ý có trách nhiệm bồi thường, nay Công ty yêu cầu bà P và anh T có trách nhiệm liên đới bồi thường là phù hợp quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[8] Về mức bồi thường: Căn cứ Bảng báo giá ngày 24/9/2019 và Biên bản xác nhận thanh toán ngày 09/01/2020 do Công ty cung cấp xác định chi phí sửa chữa phần sau xe tổng cộng là 64.900.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà P và anh T đều không có ý kiến về số tiền này nên có căn cứ xác định thiệt hại là số tiền 64.900.000 đồng. Tuy nhiên, như đã phân tích thì lỗi xảy ra tai nạn là lỗi hỗn hợp của cả hai bên, cả anh T và anh S đều không giữ khoảng cách an toàn để xảy ra tai nạn. Do đó, có căn cứ xác định mỗi bên phải chịu một nửa trách nhiệm. Áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 về nguyên tắc bồi thường thiệt hại, trong đó bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra nên trong trường hợp này, bà P và anh T chỉ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do phần lỗi của mình tương ứng với số tiền 32.450.000 đồng.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty, buộc bà P và anh T có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 32.450.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu bà P và anh T có trách nhiệm liên đới bồi thường ½ thiệt hại còn lại tương ứng số tiền 32.450.000 đồng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty, buộc bà P và anh T trả số tiền 32.450.000 đồng nên bà P và anh T phải liên đới chịu án phí là 1.622.500 đồng, Công ty phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[11] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Do có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không đảm bảo cho anh T nhận được thông tin nên Công ty yêu cầu thông báo về thông báo việc thụ lý, giải quyết vụ án dân sự và kết quả giải quyết vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì Công ty phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.050.000 đồng và lệ phí thông báo nội dung bản án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 180 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 584, 585, 589, 601 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Á.

**2.** Buộc bà Trần Thị P và anh Phan Minh T có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty Cổ phần Á số tiền 32.450.000 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị P và anh Phan Minh T phải liên đới chịu án phí là 1.622.500 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Công ty Cổ phần Á phải chịu án phí là 1.622.500 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.252.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012501, ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy Công ty Cổ phần Á còn được nhận lại số tiền 3.629.500 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).

**4.** Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

Công ty Cổ phần Á phải chịu số tiền 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp xong) và tiếp tục chịu lệ phí thông báo nội dung bản án trên phương tiện thông tin đại chúng.

**5.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Phương Thảo**